

Số: 146/2018/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 06 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thúy Huê và ông Cầm Văn Tổ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản ĐK, xã CH, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đặng Minh K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản TL, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Minh K nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị T, anh K có 01 con chung là cháu Đặng Nguyễn Trung H sinh ngày 03/4/2016. Giao cháu Đặng Nguyễn Trung H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

d. Về án phí: Chị T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04805 ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CH;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Hà**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Mai Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 06/9/2018.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Bà Đặng Thúy Huê

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 134/2018/TLST - HNGĐ ngày 01/6/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Đoàn Kết, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đặng Minh Kiên, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản Tân Lập, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Tuyền và anh Đặng Minh Kiên nhất trí thuận tình ly hôn.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

2. Về con chung:

Chị Tuyền, anh Kiên có 01 con chung là cháu Đặng Nguyễn Trung Hiếu sinh ngày 03/4/2016. Giao cháu Đặng Nguyễn Trung Hiếu cho chị Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hiếu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Kiên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tuyền do chị Tuyền không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Kiên được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Kiên thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

4. Về án phí: Chị Tuyền nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04805 ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

5. Về quyền kháng cáo: Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/9/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**